

Số: 1002/2025/QĐST - DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/10/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10/6/2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2025/DSST ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: X đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thạch T, sinh năm 1999 (Theo giấy ủy quyền số 8279/2024/UQ-TGD ngày 18/11/2024)

Bị đơn: Ông Đặng Công T, sinh năm: 1997

Địa chỉ: 47/1 đường L, khu phố M, phường T, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S xác nhận khởi kiện yêu cầu cá nhân Ông Đặng Công T thanh toán tổng số tiền 156.118.687 đồng tạm tính đến ngày 10/06/2025 trong đó: Dư nợ gốc: 70.330.075 đồng; Lãi quá hạn: 85.788.612 đồng

- Bị đơn Ông Đặng Công T xác định cá nhân còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/06/2025 là 156.118.687 đồng trong đó: Dư nợ gốc: 70.330.075 đồng; Lãi quá hạn: 85.788.612

đồng

Phương thức thanh toán:

- Đợt 1 vào ngày 28/7/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng.
- Đợt 2 vào ngày 28/8/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng.
- Đợt 3 vào ngày 28/9/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng.
- Đợt 4 vào ngày 28/10/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng.
- Đợt 5 vào ngày 28/11/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.000.000 đồng.
- Đợt 6 vào ngày 28/12/2025 ông T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 146.118.687 đồng.

Trường hợp Ông Đặng Công T vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ khoản nợ. Ông Đặng Công T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Quá thời hạn theo thỏa thuận, kể từ khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 22/7/2022

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.902.967 đồng, ông T tự nguyện chịu.
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 3.387.457 đồng là tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0079313 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang